

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/HS-PT
Ngày: 16-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trinh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Quý.

Ông Nguyễn Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Cần - thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16-8-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 86/2019/TLPT-HS ngày 11-6-2019, đối với bị cáo Trần Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V.

- Bị cáo có kháng cáo :

Trần Văn T sinh năm 1975, tại quận T1, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp T2, xã T3, huyện C, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T1 và bà: Nguyễn Thị H; có vợ: Đặng Thị Kiều M và 2 con: Lớn sinh năm 2005 - nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án còn có 3 bị cáo khác, nhưng không có kháng cáo.

Các bị hại trong vụ án không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong năm 2017, Phạm Thành L, Võ Thanh H1, Nguyễn Hữu H2 và Võ

Minh Đ đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp thuốc bảo vệ thực vật, tại các cửa hàng bán vật tư nông nghiệp, dọc theo các tuyến sông, trên địa bàn các Tỉnh An Giang, Kiên Giang và thành phố Cần Thơ. Số tài sản trộm cắp được, L đã bán cho Trần Văn T 4 lần. Cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 21-7-2017, L bán số thuốc bảo vệ thực vật, trộm cắp được tại cửa hàng Hồng Phong - ấp V1, xã V2, huyện V, thành phố Cần Thơ, với giá là 15.000.000đ. Theo kết quả định giá, số tài sản bị chiếm đoạt của Châu Thị Mỹ Phương, trị giá 159.340.000đ.

- Lần 2: Ngày 26-7-2017, L đã bán số thuốc bảo vệ thực vật, trộm cắp được tại cửa hàng Viết Xanh --ấp P, thị trấn T4, huyện V, thành phố Cần Thơ, với giá là 7.000.000đ. Theo kết quả định giá, số tài sản bị chiếm đoạt của Đinh Thị Hương, trị giá 74.655.000đ.

- Lần 3: Ngày 17-8-2017, L đã bán số thuốc bảo vệ thực vật, trộm cắp được tại ấp B, xã H3, huyện G, tỉnh Kiên Giang, với giá là 10.000.000đ.

- Lần 4: Ngày 29-9-2017, L đã bán số thuốc bảo vệ thực vật, trộm cắp được tại khu 4, thị trấn G1, huyện G, tỉnh Kiên Giang, với giá là 12.000.000đ.

Thanh sử dụng toàn bộ số thuốc đã mua vào việc bảo vệ lúa. Thanh đã nộp 15.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

Tại bản án số 17/2019/HSST ngày 23-4-2019, Tòa án nhân dân huyện V đã áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Văn T01 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, còn có các quyết định về: Trách nhiệm hình sự đối với 3 bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm: Ngày 6-5-2019, bị cáo Thanh nộp đơn kháng cáo, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, không có cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Kiểm sát viên nhận định: bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ, nhưng chưa đúng pháp luật. Với giá thị tài sản đã chiếm đoạt, lẽ ra phải truy tố và xét xử bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do không có kháng nghị theo hướng tăng nặng, nên giữ nguyên. Mức hình phạt đã tuyên là không nặng. Đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình. Nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để

giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Trong quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án.

[1.1] Bị cáo đã mua thuốc bảo vệ thực vật với giá rẻ hơn thị trường rất nhiều lần (khoảng 1/10 giá thị trường), mua trên sông hoặc ở giữa đồng, hoàn toàn không có hóa đơn xuất hàng và có lúc mua vào khoảng 3-4 giờ. Kết quả điều tra cho thấy bị cáo đã biết rõ số thuốc nói trên là do phạm tội mà có từ lần mua thứ 2. Là do L đã nói và dẫn bị cáo không nói cho người khác biết (BL. 468, 475-476, 481-482, 484-485, 487, 758). Như vậy, có căn cứ để kết luận: Bị cáo đã 3 lần phạm tội.

[1.2] Hành vi phạm tội thực hiện vào năm 2017. Mức phạt tù, ở 2 Bộ luật Hình sự mới và cũ, là bằng nhau. Mức phạt tiền quy định ở Bộ luật mới nặng hơn gấp đôi. Do vậy, cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 7 của Bộ luật Hình sự. Xét xử bị cáo theo Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[2] Hiện nay tội phạm này còn xảy ra rất nhiều, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Hành vi phạm tội đã giúp sức cho người chiếm đoạt tài sản hoàn thành mục đích phạm tội.

Khi lượng hình, Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Xét bị cáo chỉ sử dụng số thuốc đã mua, để bảo vệ mùa màng của gia đình. Tuy nhiên, giá trị tài sản tiêu thụ là rất cao: Cấp sơ thẩm chỉ định giá được số tài sản bị chiếm đoạt trong các vụ trộm thực hiện tại thành phố Cần Thơ. Các vụ trộm thực hiện tại tỉnh Kiên Giang chưa có kết quả định giá. Nên giữ nguyên bản án sơ thẩm, như kết luận của Kiểm sát viên.

Những điều kiện để chấp hành án, sẽ được xem xét khi thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội **Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 250; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt Trần Văn T 01 (một) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Trinh

Nơi nhận:

- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Trại giam CA – TPCT;
- Cơ quan tố tụng huyện V;
- Bị cáo và những người TGT;
- Lưu hồ sơ.

